TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

- Bản án số: 14/2025/DS – ST
- Ngày: 28 - 3- 2025
- V/v: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản* ".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Danh Pì Sách.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Kiện;

Ông Hà Ứng Cương

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Danh Lý Khang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang:* Ông Bành Bảo Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số : 113/2024/TLST-DS ngày 31 tháng 5 năm 2024, về việc *"Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2025/QĐXX- ST, ngày 05 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2025/QĐST-DS ngày 21 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Ông **Phạm Khắc Ng**, sinh năm: 1971

Bà **Phạm Thị Cẩm H**, sinh năm: 1975

Địa chỉ: số 1447, khu phố K 9, thị trấn Tân H, huyện Tân H, tỉnh K Giang.

Ông Ng ủy quyền cho bà H theo văn bản ủy quyền ngày 07/08/2024 tại Văn phòng công chứng Huỳnh Kim Thiện.

(Bà Hằng có mặt tại phiên tòa)

* *Bị đơn:* Bà **Huỳnh Ánh H**, sinh năm: 1982

Địa chỉ: ấp Tân Th, xã Giục T, huyện Châu Th, tỉnh K Giang.

(Bà Hồng vắng mặt phiên tòa lần thứ 2 không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn bà Phạm Thị Cẩm H cũng là người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Khắc Ng trình bày:* Vào ngày 03/11/2023 vợ chồng bà có cho bà

Huỳnh Ánh H vay số tiền là 250.000.000đ (hai trăm năm mươi triệu đồng), hai bên có làm biên nhận, lãi suất thỏa thuận là 2%/tháng, thời hạn vay 10 ngày bà Hồng sẽ trả cho vợ chồng bà. Nhưng đến thời hạn trả bà H vẫn không trả mà cứ hẹn rất nhiều lần, tuy nhiên bà Hồng có đóng lãi cho vợ chồng bà số tiền lãi là 30.500.000đ, cụ thể: ngày 14/11/2023 đóng 12.500.000 đồng, ngày 02/12/2023 đóng 10.000.000 đồng, ngày 06/02/2024 đóng 5.000.000 đồng, ngày 09/02/2024 đóng 3.000.000 đồng, còn số vay gốc là 250.000.000đ vẫn không trả.

- Tại phiên tòa bà Hcó yêu cầu: Buộc bà Huỳnh Ánh H có trách nhiệm thanh toán cho ông Ng, bà H số tiền nợ gốc là 250.000.000đ và tiền lãi từ ngày 03/11/2023 đến nay (xét xử 28/3/2025), yêu cầu trả một lần, đối với số tiền lãi mà bà H đã đóng cho vợ chồng bà H thì bà H thống nhất khấu trừ vào tiền lãi.

* Bị đơn bà Huỳnh Ánh H không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn mặc dù Tòa án đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên hợp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai, chứng và hòa giải; Thông báo hoãn phiên hợp kiểm trả việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà H vẫn không có ý kiến đối với nội dung khởi kiện của bà H, ông Ng, do đó Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và xác minh được để xét xử vụ án theo quy định.

Hơn nữa trước Tòa án cũng đã tiến hành tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng đến nay bà H vẫn không có mặt nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bà H là có cơ sở.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu quan điểmvề việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án:*

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Thời hạn chuẩn bị xét xử quá thời hạn chuẩn bị xét xử được quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn ông Phạm Khắc N, bà Phạm Thị Cẩm H buộc bị đơnbà Huỳnh Ánh H thanh toán cho nguyên đơn số tiền vay gốc là 250.000.000đ và tiền lãi từ ngày 03/11/2023 đến nay là phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật và nghị án, Tòa án nhận định:

[1] - Về tố tụng:

[1.1] - Về thẩm quyền: Ông Phạm Khắc Ng và bà Phạm Thị Cẩm H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Huỳnh Ánh H trả cho bà H, ông Ng số tiền vay do đó đây là tranh chấp hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, đồng thời bị đơn bà Hồng có nơi cư trú tại ấp Tân Th, xã G Tượng, huyện Châu Th, tỉnh Kiên Giang nên theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang và Tòa án thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo trình tự, thủ tục tố tụng.

[1.2] - Xét về quan hệ tranh chấp: Việc tranh chấp giữa ông Phạm Khắc Ng, bà Phạm Thị Cẩm H với bà Huỳnh Ánh H là tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản được quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự 2015.

[1.3] - Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn bà Huỳnh Ánh H được tống đạt hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do đồng thời tại phiên tòa nguyên đơn đồng ý xét xử vắng mặt bị đơn nên HĐXX căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn là phù hợp.

[2] - Về nội dung: Ông Phạm Khắc Ng, bà Phạm Thị Cẩm H yêu cầu buộc bà H trả cho ông số tiền nợ vay gốc là 250.000.000đồng. Hội đồng xét xử xét thấy: Để chứng minh cho yêu cầu của mình, quá trình giải quyết vụ án, ông N, bà H có cung cấp cho Tòa giấy biên nhận nợ ngày 03/11/2023 và Giấy cam kết ngày 13/09/2024 do bà H viết và ký tên với nội dung thể hiện bà H có vay tiền của ông Ng, bà H số tiền vay gốc là 250.000.000đ. Mặc khác trong quá trình giải quyết vụ án bà Hằng có làm đơn yêu cầu Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ là xác minh ông Phan Thanh T- Chủ tịch UBND xã Giục Tượng, tại biên bản xác minh 04/3/2025 của Tòa án huyện Châu Thành, ông T cho biết qua phản ánh của bà H nên vào ngày 13/9/2024 ông có mời bà Huỳnh Ánh H lên UBND xã Giục T để làm việc, lúc đó bà H thừa nhận có vay tiền của bà H, ông Ng số tiền vay gốc là 250.000.000đ, bà H có viết cam kết trả nợ cho bà H. Từ đó có thể khẳng định việc bà H có vay tiền của bà H, ông Ng là thật nên nguyên đơn khởi kiện bị đơn yêu cầu trả nợ là có căn cứ chấp nhận.

Đối với bị đơn bà Huỳnh Ánh H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng không cung cấp tài liệu, chứng cứ để phản đối yêu cầu của nguyên đơn và không tham gia phiên tòa và việc bị đơn cố tình trốn tránh nhằm kéo dài thời gian, làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên không thể chấp nhận.

Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy việc nguyên đơn yêu cầu buộc bị đơn có nghĩa trả cho nguyên đơn số tiền nợ vay gốc là 250.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo quy định là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] - Về yêu cầu tính lãi suất: Tại biên nhận vay tiền ngày 03/11/2023 thể hiện lãi suất là 2%/tháng như vậy đây là vay có thỏa thuận lãi suất nên khi tranh chấp thì áp dụng khoản 1 Điều 468 BLDS giải quyết cho các bên. Tại phiên tòa bà Hằng xác nhận trong quá trình vay bà Hồng có đóng lãi cho bà Hằng, do đó lãi suất được tính như sau:

- Từ ngày 03/11/2023 đến ngày 14/11/2023 là 11 ngày bằng:

250.000.000 đồng x 11 ngày x 0,055%/ngày = 1.512.500 đồng

Bà H đóng lãi được 12.500.000 đồng – 1.512.500 đồng = 10.987.000 đồng.

Do đó số tiền vay gốc còn lại của bà H, ông Ng sau khi cấn trừ là

250.000.000 đồng – 10.987.500 đồng = 239.012.500 đồng.

- Từ ngày 15/11/2023 đến ngày 02/12/2023 là 18 ngày bằng:

239.012.500 đồng x 18 ngày x 0,055%/ngày = 2.366.223 đồng

Bà Hồng đóng lãi được 10.000.000 đồng – 2.366.223 đồng = 7.633.777 đồng.

Do đó số tiền vay gốc của bà H, ông N còn lại sau khi cấn trừ là:

239.012.500 đồng – 7.633.777 đồng = 231.378.723 đồng.

- Từ ngày 03/12/2023 đến ngày 06/02/2024 là 66 ngày bằng:

231.378.723 đồng x 66 ngày x 0,055%/ngày = 8.399.047 đồng.

- Từ ngày 07/02/2024 đến ngày 09/02/22024 là 03 ngày bằng:

231.378.723 đồng x 3 ngày x 0,055/ngày = 381.774 đồng.

- Tổng cộng lãi kể từ ngày 03/12/2023 đến ngày 09/02/2024 là:

8.399.047 đồng + 381.774 đồng = 8.780.821 đồng

Do đó số tiền lãi bà Hồng đóng cho bà H, ông Ng là ít hơn so với lãi suất bà H phải đóng, nhưng tại phiên tòa bà Hằng thống nhất tính lãi cho bà H kể từ ngày 10/02/2024 đến nay trên số tiền gốc là 231.378.723 đồng, xét thấy tự nguyện này không vi phạm và có lợi cho bị đơn nên từ đó HĐXX chấp nhận, cụ thể từ ngày **10/02/2024** đến ngày ngày xét xử **(28/03/2025**) là 407 ngày:

231.378.723 đồng x 407 ngày x 0,055%/ngày = 51.794.127 đồng

Như vậy, tổng tiền gốc và lãi bà H phải thanh toán cho ông Ng, bà H là 283.172.850đồng (gốc 231.378.723 đồng, lãi 51.794.127 đồng).

[4] - Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét ý kiến của Viện kiểm sát là vụ án vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử quy định tại Điều 203 Bộ luật tố dụng dân sự năm 2015, bởi vì do vụ án có tính chất

phước tạp, cần thời gian để thu thập chứng cứ, bị đơn không hợp tác, vấn đề này Tòa án thống nhất và sẽ khắc phục cho các vụ án sau.

[5] - Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn bà Huỳnh Ánh Hồng chịu án phí với số tiền là 283.172.850 đồng x 5% = 14.158.642,5đồng.

Hoàn trả cho bà Phạm Thị Cẩm H, ông Phạm Khắc Ng 6.300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005569 ngày 14 tháng 05 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, khoản 2 Điều 244, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Khắc Ng, bà Phạm Thị Cẩm H

Xử:

1. Buộc bà Huỳnh Ánh H có trách nhiệm thanh toán trả cho ông Ng, bà H số tiền vay gốc và lãi, tổng cộng là 283.172.850đồng, (trong đó gốc 231.378.723 đồng, lãi 51.794.127 đồng).

Địa điểm giao nhận tiền trả nợ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị đơn không trả cho nguyên đơn dứt điểm số tiền nêu trên thì hàng tháng bị đơn còn phải trả cho nguyên đơn thêm một khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn bà Huỳnh Ánh H chịu án phí với số tiền là 283.172.850 đồng x 5% = 14.158.642,5đồng(mười bốn triệu một trăm năm mươi tám ngàn sáu trăm bốn mươi hai, phẩy năm đồng).

Hoàn trả cho bà Phạm Thị Cẩm H, ông Phạm Khắc Ng 6.300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005569 ngày 14 tháng 05 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

<u>Nơi nhận</u>:
- *TAND tỉnh Kiên Giang;*
- *Viện Kiểm sát huyện Châu Thành;*
- *Chi cục THADS huyện Châu Thành;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOA

Danh Pì Sách